

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi: 003

Câu 1: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông Đà chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam – Đông Bắc.
B. Bắc – Nam.
C. Tây Bắc – Đông Nam.
D. Đông – Tây.

Câu 2: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Chư Mom Ray có các loài động vật nào sau đây?

- A. Voi, vượn, sao la, gấu, khỉ.
B. Voi, bò tót, lợn rừng, vượn.
C. Vượn, hươu, gà lôi, lợn rừng.
D. Nai, hươu, gấu, khỉ.

Câu 3: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi cao nhất của vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Lang Bian. B. Ngọc Kinh. C. Ngọc Linh. D. Bi Doup.

Câu 4: Nguyên nhân gây nên mùa khô ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên nước ta là do hoạt động của

- A. gió mùa Đông Bắc.
B. gió tín phong bán cầu Bắc.
C. gió mùa Tây Nam.
D. gió phơn Tây Nam.

Câu 5: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta?

- A. Dân số thành thị giai đoạn 2000 – 2007 có xu hướng tăng.
B. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có quy mô dân số trên 1 triệu người.
C. Dân cư tập trung đồng đúc ở khu vực nông thôn.
D. Đồng bằng ven biển miền Trung có mật độ dân số cao nhất.

Câu 6: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

- A. Sông Cà. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Hồng. D. Sông Mã.

Câu 7: Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng nên nước ta có thuận lợi phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Khai thác khoáng sản.
B. Du lịch biển đảo.
C. Khai thác thủy sản.
D. Giao thông vận tải.

Câu 8: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm các nhóm và các loại đất chính ở nước ta?

- A. Đất badan chiếm diện tích lớn nhất ở vùng núi Đông Bắc.
B. Ở Đồng bằng sông Hồng đất phù sa sông chiếm diện tích lớn nhất.
C. Vùng núi Tây Bắc không có loại đất feralit trên núi đá vôi.
D. Ở Đồng bằng sông Cửu Long đất phù sa sông phân bố ven Biển Đông.

Câu 9: Tự do di chuyển trong Liên minh Châu Âu (EU) bao gồm các hoạt động nào sau đây?

- A. Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ vận tải.
B. Tự do đi lại, cư trú, dịch vụ thông tin liên lạc.
C. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.
D. Tự do cư trú, lựa chọn nơi làm việc, dịch vụ kiểm toán.

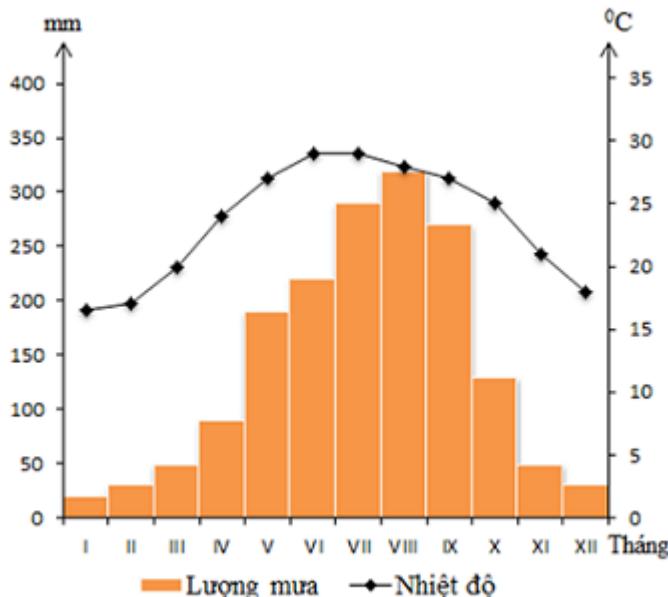
Câu 10: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có chung đường biên giới với Lào?

- A. Bình Thuận. B. Bình Định. C. Quảng Ngãi. D. Quảng Nam.

Câu 11: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với chế độ mưa của Đà Nẵng?

- A. Mưa vào thu đông. B. Tháng III có lượng mưa thấp nhất.
C. Mưa vào mùa hạ. D. Tháng X có lượng mưa cao nhất.

Câu 12: Cho biểu đồ sau:



(Nguồn số liệu theo SGK Địa lí 12 Nâng cao, trang 51, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Hà Nội?

- A. Tháng III có nhiệt độ thấp nhất. B. Mưa tập trung vào các tháng mùa hạ.
C. Tháng VIII có lượng mưa cao nhất. D. Biên độ nhiệt độ trong năm lớn.

Câu 13: Đại bộ phận lãnh thổ của Liên bang Nga nằm trong vành đai khí hậu

- A. cận nhiệt. B. ôn đới. C. nhiệt đới. D. cận cực.

Câu 14: Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Vịnh Thái Lan.
C. Vịnh Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm vùng biển lãnh hải của nước ta?

- A. Rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
B. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển có độ sâu khoảng 200m.
C. Ở phía trong đường cơ sở, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.
D. Được quy định nhằm đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển.

Câu 16: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, trạm khí tượng Thanh Hóa thuộc vùng khí hậu

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc Bộ.
C. Tây Bắc Bộ. D. Trung và Nam Bắc Bộ.

Câu 17: Cấu trúc địa hình nước **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình có tính phân bậc rõ rệt.
B. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
C. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
D. Gồm hai hướng chính, tây bắc – đông nam và vòng cung.

Câu 18: Ở vùng núi thấp nước ta có khí hậu ẩm ướt, mưa nhiều, mùa khô không rõ rệt hình thành hệ sinh thái

- A. rừng thưa nhiệt đới khô.
B. rừng nửa rụng lá.
C. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.
D. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

Câu 19: Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2015

Quốc gia	Sản lượng lương thực (Triệu tấn)	Dân số (Triệu người)
Trung Quốc	557,4	1364,3
Hoa Kỳ	442,9	318,9
Pháp	56,2	66,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng lương thực bình quân/người của một số quốc gia năm 2015?

- A. Hoa Kỳ có sản lượng lương thực bình quân/người gấp 1,6 lần Pháp.
B. Trung Quốc có sản lượng lương thực bình quân/người thấp nhất.
C. Pháp có sản lượng lương thực bình quân/người gần gấp đôi Trung Quốc.
D. Hoa Kỳ có sản lượng lương thực bình quân/người cao nhất.

Câu 20: Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2017

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	2000	2005	2010	2014	2017
Tổng số dân	77,6	82,4	86,9	90,7	94,9
Số dân thành thị	18,7	22,3	26,5	30,0	33,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Để thể hiện tình hình phát triển dân số ở nước ta giai đoạn 2000 – 2017, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường.
B. Cột ghép.
C. Kết hợp.
D. Cột chồng.

Câu 21: Lượng nước thiếu hụt trong mùa khô ở miền Bắc **không** lớn như ở miền Nam nước ta là do miền Bắc có

- A. lượng mưa lớn hơn.
B. mùa mưa kéo dài hơn.
C. mưa phun vào cuối mùa đông.
D. nhiều dãy núi cao đón gió.

Câu 22: Đường biên giới trên đất liền giữa nước ta với các nước láng giềng **không** được xác định theo dạng địa hình đặc trưng nào sau đây?

- A. Đường sống núi.
B. Vịnh cửa sông.
C. Đường chia nước.
D. Khe sông, khe suối.

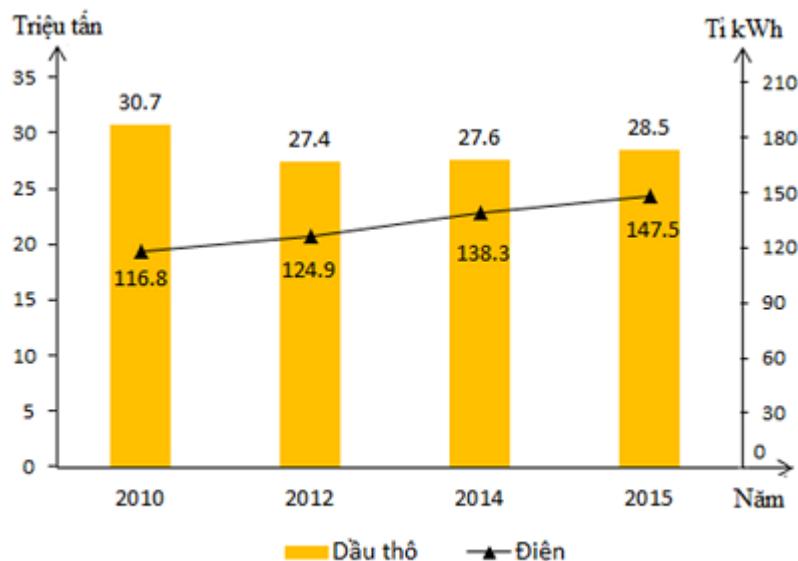
Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho đất feralit ở vùng đồi núi nước ta có tính chất chua?

- A. Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế.
B. Nhiệt ẩm cao, phong hóa đất mạnh.
C. Có sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.
D. Mưa nhiều rửa trôi các chất bado dễ tan.

Câu 24: Vào giữa và cuối mùa hạ ở nước ta, gió mùa Tây Nam gặp dãy Trường Sơn **không** gây hiện tượng phơn khô nóng cho Trung Bộ là do gió này có

- A. sự đổi hướng liên tục.
B. quãng đường đi dài.
C. tầng ẩm rất dày.
D. tốc độ rất lớn.

Câu 25: Cho biểu đồ về dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- B. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- C. Sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
- D. Cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.

Câu 26: Với nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta phát triển

- A. các ngành công nghiệp khai thác.
- B. giao thông vận tải đường sông.
- C. nền nông nghiệp lúa nước.
- D. hoạt động du lịch quanh năm.

Câu 27: Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn là do

- A. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn.
- B. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa.
- C. nằm trong vùng nội chí tuyến.
- D. có gió tín phong hoạt động quanh năm.

Câu 28: Thể mạnh tự nhiên nào sau đây **không** có ở khu vực đồng bằng nước ta?

- A. Du lịch sinh thái.
- B. Phát triển giao thông đường sông.
- C. Phát triển thủy điện.
- D. Cung cấp các nguồn lợi khoáng sản.

Câu 29: Đất ở dải đồng bằng ven biển miền Trung nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Diện tích đất mặn, đất phèn lớn.
- B. Nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
- C. Không được bồi tụ phù sa nên bạc màu.
- D. Được bồi đắp phù sa sông hàng năm.

Câu 30: Điểm khác biệt của thiên nhiên dải đồng bằng ven biển Trung Bộ so với thiên nhiên Đồng bằng Bắc Bộ và Đồng bằng Nam Bộ nước ta là

- A. cảnh quan thay đổi theo mùa.
- B. bãi triều thấp, thềm lục địa rộng, nông.
- C. phong cảnh thiên nhiên trù phú.
- D. bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp.

Câu 31: Sự khác nhau cơ bản về hình thái của vùng núi Trường Sơn Bắc so với vùng núi Trường Sơn Nam nước ta là

- A. thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu.
- B. các dãy núi chạy song song và so le nhau.
- C. bất đối xứng giữa hai sườn đông – tây rõ rệt.
- D. địa hình theo hướng tây bắc – đông nam.

Câu 32: Ở nước ta, từ độ cao 600 – 700m đến 1600 – 1700m hệ sinh vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.
- B. Có các loài cây nhiệt đới xung quanh năm.
- C. Xuất hiện các loài cây ôn đới và chim di cư.
- D. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.

Câu 33: Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của Biển Đông **không** thể hiện ở

- A. độ muối của nước biển.
- B. nhiệt độ của nước biển.
- C. các dạng địa hình ven biển.
- D. các dòng hải lưu của biển.

Câu 34: Địa hình bờ biển của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình thấp phẳng, có nhiều vịnh, đảo, quần đảo.
- B. Có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven biển.
- C. Đường bờ biển dài, nhiều cồn cát, đầm phá, bãi tắm đẹp.
- D. Có đáy nông với nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió.

Câu 35: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay?

- A. Dân cư phân bố không đồng đều.
- B. Dân cư sinh sống chủ yếu ở thành thị.
- C. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên giảm.
- D. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.

Câu 36: Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt cho khu vực Trung Bộ nước ta là

- A. mưa bão diện rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn.
- B. mưa lớn, kết hợp với triều cường, sông ngắn, dốc.
- C. mưa bão lớn, nước biển dâng, lũ ngùn vùn.
- D. mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc.

Câu 37: Vùng Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu do

- A. trình độ phát triển kinh tế thấp.
- B. lịch sử khai thác muộn.
- C. đất đai kém màu mỡ.
- D. nghèo tài nguyên khoáng sản.

Câu 38: Vùng núi đá vôi của nước ta có hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên là

- A. nguy cơ phát sinh động đất ở các đứt gãy.
- B. thảm thực vật dễ bị cháy về mùa khô.
- C. dễ xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô.
- D. dễ xảy ra hiện tượng lũ ống và lũ quét.

Câu 39: Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp ở nước ta đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
- B. Kiềm chế tốc độ gia tăng dân số tự nhiên.
- C. Thúc đẩy phân bố dân cư, lao động giữa các vùng.
- D. Khai thác tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

Câu 40: Trong bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta, việc quy định về khai thác có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.
- B. Bảo vệ rừng trên đất trồng, đồi núi trọc.
- C. Bảo vệ động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.
- D. Duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

----- HẾT -----